

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HSST
Ngày: 03-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn H

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Th.

2/ Ông Lê Minh Ch

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình D – Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng L – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2019/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 19/9/2019, đối với các bị cáo:

Họ và tên bị cáo thứ nhất: Trần Đình Th sinh ngày 10/12/1976; nơi sinh: Thị xã A, tỉnh B; nơi cư trú: Khu vực H, phường Nh, thị xã A, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc Tr sinh năm 1948 và bà Lê Thị H sinh năm 1955; vợ: Trương Thị Cẩm Ng sinh năm 1977; có 03 người con: Trần Uyển Nh sinh năm 1999, Trần Minh T, Trần Minh T sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 22/7/2019 đến nay, bị cáo có mặt.

Họ và tên bị cáo thứ hai: Nguyễn Lê Việt T sinh ngày 21/4/1989; nơi sinh: Thị xã A, tỉnh B; nơi cư trú: Khu vực H, phường Nh, thị xã A, tỉnh B; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Thế Th sinh năm 1965 và bà Lê Thị Bạch Ph

sinh năm 1966; vợ: Trần Thị Bích Ch sinh năm 1993; có 02 người con: Nguyễn Trần Tú Nh sinh năm 2017, Nguyễn Trần Bảo Kh sinh năm 2019; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 22/7/2019 đến nay, bị cáo có mặt.

Họ và tên bị cáo thứ ba: Nguyễn Minh H sinh ngày 21/10/1988; nơi sinh: Thị xã A, tỉnh B; nơi cư trú: Khu vực H, phường Nh, thị xã A, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D sinh năm 1952 và bà Lê Thị Ph sinh năm 1954; vợ, con: Không; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 22/7/2019 đến nay, bị cáo có mặt.

Họ và tên bị cáo thứ tư: Nguyễn Đình H sinh ngày 01/8/1982; nơi sinh: Thị xã A, tỉnh B; nơi cư trú: Khu vực H, phường Nh, thị xã A, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Đình L sinh năm 1947 và bà Lê Thị Đ sinh năm 1953; vợ: Nguyễn Thị X sinh năm 1989, có 02 người con Nguyễn Thị Quỳnh Nh sinh năm 2010, Nguyễn Duy T sinh năm 2011; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 22/7/2019 đến nay, bị cáo có mặt.

Người làm chứng:

Anh Võ Ngọc A sinh năm 1972; nơi cư trú: Khu vực H, phường Nh, thị xã A, tỉnh B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/7/2019, Trần Đình Th, Nguyễn Lê Việt T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Đình H đến quán cà phê “Đồng Xanh” ở khu vực Khu vực H, phường Nh, thị xã A, tỉnh B do Võ Ngọc A làm chủ để uống nước. Cả nhóm rủ nhau đánh bạc bằng hình thức “Tiến lên” được thua bằng tiền. Hiền nói Võ Ngọc A mua giúp 02 bộ bài tây 52 lá về chơi giải trí. Các đối tượng thỏa thuận: Người chơi sử dụng bộ bài tây 52 quân bài chia đều cho 04 người chơi, quy định quân bài nhỏ nhất là “3” và theo thứ tự lớn dần đến “Át”; quân bài lớn nhất là “2”. Khi 04 quân bài có cùng giá trị thì quân bài có chất “Bích” là nhỏ nhất tiếp đến theo thứ tự lớn dần là chất “Chuồn”, chất “Rô”, chất “Cơ”. Thứ tự vòng chơi ngược kim đồng hồ, ván bài đầu tiên người có quân bài “3 Bích” đánh đầu tiên, từ ván thứ hai trở đi thì ai về nhất ván đánh trước. Người chơi nào đánh hết số quân bài đầu tiên là người về nhất, tiếp theo về nhì, ba và út.

Cách thức chung tiền, người về nhất thắng người về út 150.000đ, người về nhì thắng người về ba 100.000đ; người chơi có “Sảnh” gồm 05 lá bài tiên tục từ “Mười đến xì” thì ba người chơi còn lại mỗi người chung 50.000đ; người chơi có “Khạp” gồm ba quân bài giống nhau hoặc tứ quý (hai Khạp) thì những người chơi còn lại chung 50.000đ. Người chơi có 06 đôi, “Sảnh” từ 3 đến Xì”; “04 quân 02” thì tới trắng và những người chơi còn lại chung 150.000đ, đồng thời người thắng trích 50.000đ tiền “Xâu” để trả tiền mua bài, đồ ăn, nước uống. Chơi đến 21 giờ 15 phút cùng ngày thì Công an thị xã A đến kiểm tra, bắt quả tang thu giữ tang vật tại chiếu bạc 11.900.000đ, 02 bộ bài tây và chuyển số tang vật này cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh B tạm giữ.

Quá trình điều tra xác định được số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, cụ thể: Trần Đình Th 6.600.000đ; Nguyễn Minh H 1.800.000đ; Nguyễn Lê Việt T 2.500.000đ; Nguyễn Đình H 1.000.000đ. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.900.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 39/QĐ-KSĐT ngày 05/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố các bị cáo Trần Đình Th, Nguyễn Lê Việt T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Đình H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Đình Th, Nguyễn Lê Việt T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Đình H về tội “Đánh bạc” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình Th từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; các bị cáo Nguyễn Lê Việt T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Đình H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc 11.900.000đ; tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá.

Tại phiên Tòa các bị cáo Trần Đình Th, Nguyễn Lê Việt T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Đình H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Đình Th, Nguyễn Lê Việt T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Đình H cùng khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 12/7/2019, các bị cáo uống cà phê tại quán “Đồng Xanh” ở phường Nh, thị xã A thì rủ nhau đánh “Tiến lên” được thua bằng tiền. Bị cáo H nhờ chủ quán Võ Ngọc A đi mua giúp 02 bộ bài tây 52 lá về chơi giải trí. Các bị cáo chơi đến 21 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã A kiểm tra, bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 11.900.000đ và 02 bộ bài tây 52 lá.

[3] Các bị cáo thừa nhận số tiền thu giữ tại chiếu bạc là của bị cáo Trần Đình Th 6.600.000đ, Nguyễn Lê Việt T 2.500.000đ, Nguyễn Minh H 1.800.000đ, Nguyễn Đình H 1.000.000đ và số tiền này các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với tang vật chứng thu giữ tại chiếu bạc, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập được. Như vậy, có đủ căn cứ xác định số tiền các bị cáo Trần Đình Th, Nguyễn Lê Việt T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Đình H dùng vào mục đích đánh bạc là 11.900.000đ. Hành vi của các bị cáo Trần Đình Th, Nguyễn Lê Việt T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Đình H đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] Các bị cáo T Trần Đình Th, Nguyễn Lê Việt T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Đình H là những công dân đã trưởng thành, có năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được rằng hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào cũng bị Nhà nước nghiêm cấm. Nhưng vì mục đích thu lợi bất chính mà mà các bị cáo đã cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

[5] Xét tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thấy rằng: Khi uống cà phê tại quán Đồng Xanh, các bị cáo mới nảy sinh ý định đánh bạc được thua bằng tiền, nhưng không có bài và đã nhờ chủ quán mua giúp 02 bộ bài tây 52 lá. Hành vi của các bị cáo là nhất thời phạm tội, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Như vậy các bị cáo Trần Đình Th, Nguyễn Lê Việt T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Đình H đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội bình thường mà để các bị cáo tự cải

tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Võ Ngọc A là chủ quán cà phê “Đồng Xanh” đã để các bị cáo Trần Đình Th, Nguyễn Lê Việt T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Đình H đánh bạc được thua bằng tiền và mua giúp 02 bộ bài tây, phục vụ đồ ăn, nước uống cho các bị cáo. Tuy nhiên, Võ Ngọc A không biết động cơ, mục đích đánh bài được thua bằng tiền của các bị cáo và không có thu lợi bất chính, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định pháp luật.

[7] Xử lý vật chứng: Số tiền thu tại chiếu bạc 11.900.000đ và 02 bộ bài tây 52 lá là công cụ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước 11.900.000đ và tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá.

[8] Các bị cáo T Trần Đình Th, Nguyễn Lê Việt T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Đình H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Đình Th, Nguyễn Lê Việt T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Đình H phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự,

- Xử phạt bị cáo Trần Đình Th 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy Ban nhân dân phường Nh, thị xã A, tỉnh B nhận được bản án và quyết định thi hành án;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Việt T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy Ban nhân dân phường Nh, thị xã A, tỉnh B nhận được bản án và quyết định thi hành án;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy Ban nhân dân phường Nh, thị xã A, tỉnh B nhận được bản án và quyết định thi hành án;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy Ban nhân dân phường Nh, thị xã A, tỉnh B nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Đình Th, Nguyễn Lê Việt T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Đình H cho Ủy Ban nhân dân phường Nh, thị xã A, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo rần Đình Th, Nguyễn Lê Việt T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Đình H vì các bị cáo không có thu nhập ổn định.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.900.000đ (mười một triệu chín trăm nghìn đồng) (theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 05/9/2019);

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tây 52 lá đã sử dụng (Đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 05/9/2019).

* Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo rần Đình Th, Nguyễn Lê Việt T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Đình H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

* Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B(để b/c);
- VKSND thị xã A;
- Các Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Văn H